

Số: / QĐ-SYT

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2020
và phân bổ dự toán

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phân bổ dự toán kinh phí tổ chức các hoạt động sự nghiệp thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra, vay vốn Ngân hàng thế giới năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-SYT ngày 12/8/2020 của Sở Y tế về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

Xét đề nghị của phòng kế hoạch tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 (*theo biểu chi tiết đính kèm*)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (báo cáo);
- Các đơn vị dự toán trực thuộc (thực hiện);
- Lãnh đạo Sở;
- Niêm yết công khai tại trụ sở;
- Đăng trên trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu VT, KT (Thanh).

Q.GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hưng

Đơn vị: SỞ Y TẾ TỈNH TUYỀN QUANG

Chương: 423

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- SYT ngày 17/8 /2020 của Sở Y tế)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng
				Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
1	2	3	4=5+...	5
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	0	0	0
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0	0	0
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	5.662.000	5.662.000	5.662.000
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.662.000	5.662.000	5.662.000
	Kinh phí tổ chức các hoạt động sự nghiệp thuộc CT mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn	5.662.000	5.662.000	5.662.000
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế	0	0	0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			